**BÀI 1. HỆ THỐNG KINH, VĨ TUYẾN VÀ TỌA ĐỘ ĐỊA LÍ**

# **PHẦN A. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM**

## **1. NHẬN BIẾT (16 câu)**

**Câu 1.** Kinh độ của một điểm là? Chọn khái niệm đúng nhất

A.Kinh độ của một điểm là khoảng cách tính bằng góc, từ kinh tuyến đi qua điểm đó đến kinh tuyến gốc.

B.Kinh độ của một điểm là khoảng cách tính bằng độ, từ kinh tuyến đi qua điểm đó đến kinh tuyến gốc.

C.Kinh độ của một điểm là đường tính bằng độ, từ kinh tuyến không đi qua điểm đó đến kinh tuyến gốc.

D.Kinh độ của một điểm là khoảng cách tính bằng độ, từ kinh tuyến đi qua điểm đó đến kinh tuyến khác.

**Câu 2.** Vĩ độ của một điểm là? Chọn khái niệm đúng nhất

A.Vĩ độ của một điểm là khoảng cách tính bằng độ, từ vĩ tuyến đi qua điểm đó đến vĩ tuyến gốc.

B.Vĩ độ của một điểm là khoảng độ, từ vĩ tuyến đi qua điểm đó đến vĩ tuyến gốc.

C.Vĩ độ của một điểm là khoảng cách tính bằng độ, từ vĩ tuyến nhưng không đi qua điểm đó đến vĩ tuyến gốc.

D.Vĩ độ của một điểm là độ tính bằng khoảng cách, từ vĩ tuyến đi qua điểm đó đến vĩ tuyến gốc.

**Câu 3.** Các đường nối liền hai điểm cực Bắc và cực Nam trên bề mặt quả Địa Cầu là những đường

A. Kinh tuyến.

B. Kinh tuyến gốc.

C. Vĩ tuyến.

D. Vĩ tuyến gốc.

**Câu 4.** Trên quả Địa Cầu có mấy điểm cực?

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

**Câu 5.** Nửa cầu Tây là nửa cầu nằm bên trái vòng kinh tuyến bao nhiêu độ?

A. 0o

B. 180o

C. 90o

D. 0o và 180o

**Câu 6.** Những vĩ tuyến nằm từ Xích đạo đến cực Bắc là những vĩ tuyến

A. trên.

B. dưới.

C. Bắc.

D. Nam.

**Câu 7.** Kinh tuyến Tây là

A. kinh tuyến nằm bên trái của kinh tuyến gốc.

B. kinh tuyến nằm bên phải của kinh tuyến gốc.

C. nằm phía dưới xích đạo.

D. nằm phía trên xích đạo.

**Câu 8.** Đường kinh tuyến gốc 00 đi qua đài thiên văn Grin-uýt thuộc quốc gia nào sau đây?

A. Đức.

B. Bồ Đào Nha.

C. Anh.

D. Tây Ban Nha.

**Câu 9.** Chúng ta có thể xác định được vị trí của mọi điểm trên bản đồ là nhờ

A. vai trò của hệ thống kinh, vĩ tuyến trên quả Địa Cầu.

B. đặc điểm phương hướng các đối tượng địa lí trên bản đồ.

C. số lượng các đối tượng địa lí được sắp xếp trên bản đồ.

D. mối liên hệ giữa các đối tượng địa lí trên bản đồ.

**Câu 10.** Đường Xích đạo chia quả Địa cầu thành

A. nửa cầu Đông và nửa cầu Tây.

B. nửa cầu Đông và bán cầu Bắc.

C. bán cầu Bắc và bán cầu Nam.

D. bán cầu Bắc và nửa cầu Tây.

**Câu 11.** Kinh độ và vĩ độ của một điểm gọi là số độ chỉ khoảng cách từ

A. hướng Bắc đến Nam.

B. cực Bắc xuống cực Nam.

C. kinh tuyến đến vĩ tuyến.

D. Xích đạo đến hai cực.

**Câu 12**. Kinh tuyến đi qua đài thiên văn Grin-uýt ở ngoại ô thành phố Luân Đôn (nước Anh) gọi là

A. kinh tuyến Đông.

B. kinh tuyến Tây.

C. kinh tuyến 1800.

D. kinh tuyến gốc.

**Câu 13.** Kinh tuyến đối diện với kinh tuyến gốc là kinh tuyến bao nhiêu độ?

A.Kinh tuyến 180º

B.Kinh tuyến 160º

C.Kinh tuyến 170º

D.Kinh tuyến 150º

**Câu 14.** Đầu trên kinh tuyến chỉ hướng nào?

A.Bắc

B.Đông

C.Nam

D.Tây

**Câu 15.** Bản đồ có hệ thống kinh vĩ tuyến nhằm xác định phương hướng dựa vào:

A.Kinh tuyến

B.Vĩ tuyến

C.Kinh tuyến và vĩ tuyến

D.Chỉ cần dựa vào bản đồ

**Câu 16.** Theo em đầu phía dưới của kinh tuyến là hướng

A.Bắc.

B.Nam

C.Đông.

D.Tây

## **2. THÔNG HIỂU (7 câu)**

**Câu 1.** Theo em, vai trò của hệ thống kinh, vĩ tuyến trên quả Địa Cầu là:

1. Xác định được vị trí của mọi điểm trên bản đồ
2. Thể hiện đặc điểm các đối tượng địa lí trên bản đồ
3. Thể hiện số lượng các đối tượng địa lí trên bản đồ
4. Xác định được mối liên hệ giữa các địa điểm trên bản đồ

**Câu 2.** Các đường vĩ tuyến đều có độ dài bằng nhau là đúng hay sai?

A. Sai, vì càng gần hai cực độ dài vĩ tuyến càng giảm

1. Đúng.
2. Không xác định được
3. Đúng, trừ một số đường vĩ tuyến đặc biệt

**Câu 3.** Nếu cách 10 ở tâm thì trên bề mặt của quả Địa Cầu sẽ có bao nhiêu kinh tuyến?

A. 361.

B. 180.

C. 360.

D. 181.

**Câu 4.** Kinh tuyến gốc và vĩ tuyến gốc có điểm chung là cùng mang số độ bằng

A. 600.

B. 00.

C. 300.

D. 900.

**Câu 5.** Một địa điểm B nằm trên xích đạo và có kinh độ là 600T. Cách viết tọa độ địa lí của điểm đó là

A. 00; 600T.

B. 600T; 900N.

C. 00; 600Đ.

D. 600T; 900B.

**Câu 6.** Muốn xác định phương hướng trên bản đồ cần phải dựa vào

A. mép bên trái tờ bản đồ.

B. mũi tên chỉ hướng đông bắc.

C. các đường kinh, vĩ tuyến.

D. bảng chú giải, kí hiệu bản đồ.

**Câu 7.** Trên quả Địa cầu, nếu cứ cách 100, ta vẽ một kinh tuyến thì có tất cả bao nhiêu kinh tuyến?

A. 18.

B. 20.

C. 36.

D. 30.

## **3. VẬN DỤNG (5 câu)**

**Câu 1.** Việt Nam có hệ tọa độ (8034’B, 102009’Đ). Nhận định nào sau đây đúng với vị trí địa lí của Việt Nam?

A. Việt Nam nằm ở bán cầu Nam và nửa cầu Tây.

B. Việt Nam nằm ở bán cầu Bắc và nửa cầu Đông.

C. Việt Nam nằm ở bán cầu Bắc và nửa cầu Tây.

D. Việt Nam nằm ở bán cầu Nam và nửa cầu Đông.

**Câu 2.** Khoanh tròn vào chữ cái ứng với mô tả chính xác nhất về đặc điểm lưới kinh, vĩ tuyến của bản đồ thế giới trong hình 1.1

![[Chân trời sáng tạo] Giải SBT lịch sử và địa lí 6 bài 1: Hệ thống kinh, vĩ tuyến và tọa độ địa lí]()

A. Kinh tuyến là những đường thẳng song song cách đều nhau. Vĩ tuyến cũng là những đường thẳng song song. Các kinh tuyến, vĩ tuyến vuông góc với nhau.

B. Kinh tuyến là những đường thẳng toả ra theo hình nan quạt. Vĩ tuyến là những cung tròn đồng tâm. Tâm của các vĩ tuyến cũng chính là điểm gặp nhau của các đường kinh tuyến.

C. Kinh tuyến là những đường thẳng toả ra từ điểm cực. Vĩ tuyến là những đường tròn đồng tâm mà tâm là nơi gặp nhau của các kinh tuyến.

D. Kinh tuyến giữa là một đường thẳng có độ dài bằng 1/2 độ dài Xích đạo. Các kinh tuyến khác là những đường cong giống hình elip, cách đều nhau, Có chiều lõm hướng về kinh tuyến giữa. Vĩ tuyến là những đường thẳng song song và vuông góc với kinh tuyến giữa.

**Câu 3.** Cho điểm X (60oB, 35oT), điểm này nằm ở:

A. Bán cầu Bắc và nửa cầu Đông.

B. Bán cầu Nam và nửa cầu Đông.

C. Bán cầu Bắc và nửa cầu Tây

D. Bán cầu Bắc và nửa cầu Đông.

**Câu 4.** Điểm cực Đông của nước ta nằm ở tỉnh nào? Tọa độ bao nhiêu?

A. Xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang: 23°23'B, 105o20’Đ

B. Xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau: 8°34B, 104o40’ Đ

C. Xã Sín Thầu, huyện Mường Tè, tỉnh Điện Biên: 22o22’B, 102o09’Đ

D. Xã Vạn Thành, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa:12o40’B, 109°24'Đ

**Câu 5.** Trái Đất có tổng cộng bao nhiêu đường kinh tuyến, vĩ tuyến (nếu mỗi đường kinh, vĩ tuyến cách nhau 1o)?

A. 180 vĩ tuyến, 360 kinh tuyến

B. 181 vĩ tuyến, 355 kinh tuyến

C. 181 vĩ tuyến, 360 kinh tuyến

D. 182 vĩ tuyến, 361 kinh tuyến

## **4. VẬN DỤNG CAO (6 câu)**

**Câu 1.** Câu nào sau đây giải thích đúng nhất ý nghĩa các điểm cực của nước ta?

A. Nước ta nằm ở vĩ độ 23°23′B – 8°34′ B nên nằm hoàn toàn ở bán cầu Bắc

B. Kinh độ của Việt Nam là từ 102°109′Đ đến l09°24′Đ nên nước ta thuộc bán cầu Đông.

C. Căn cứ vào các điểm cực Bắc, Nam, Đông, Tây, có thể thấy lãnh thổ Việt Nam kéo dài và hẹp ngang.

D. Nước ta nằm hoàn toàn ở Bắc bán cầu và thuộc nửa cầu Đông nên có kiểu khí hậu cận Xích Đạo (do ở gần đường Xích Đạo)

**Câu 2.** Quan sát quả địa cầu, cho biết vị trí điểm có tọa độ 80°Đ và 30°N nằm ở đâu.

A. Ở trên đất liền khu vực Đông Nam Á

B. Trên lãnh thổ châu Âu

C. Thuộc khu vực Nam Phi

D. Trên Ấn Độ Dương

**Câu 3.** Ý nào sau đây nêu đúng nhất ý nghĩa của vòng cực Bắc?

A. Vòng cực Bắc có tọa độ 66° 33' 38" vĩ bắc, giúp phân biệt vùng cực với phần còn lại của Trái Đất

B. Vòng cực Bắc có tọa độ 66° 33' 38" vĩ bắc, là ranh giới của những vùng có thể nhìn thấy Mặt Trời trong suốt ít nhất một ngày trong năm.

C. Vòng Cực Bắc có tọa độ 66° 33' 38" vĩ nam, nằm ở phía bán cầu Nam.

D. Vòng Cực Bắc có tọa độ 66° 33' 38" vĩ nam, là ranh giới của những vùng có thể nhìn thấy Mặt Trời trong suốt 6 tháng/năm.

**Câu 4.** Đâu không phải là tác động quan trọng của vĩ độ đối với các vùng trên Trái Đất?

A. Xác định đặc điểm khí hậu của khu vực đó

B. Xác định xu hướng trong cực quang

C. Xác định loại địa hình của khu vực

D. Xác định loại gió mùa của khu vực

**Câu 5.** Các nhà hàng hải hay dùng bản đồ có kinh vĩ tuyến là đường thẳng vì:

A. Để xác định vị trí nơi đến.

B. Vạch lộ trình đi trên biển.

C. Các đường hàng hải chính thường nằm gần xích đạo.

D. Các đáp án đều đúng.

**Câu 6.** Nguyên nhân chủ yếu làm cho một vùng đất trên bản đồ lại không hoàn toàn đúng như trên thực tế?

A. Thu thập thông tin về các đối tượng địa lí không chính xác.

B. Xác định nội dung và lựa chọn tỉ lệ bản đồ không hợp lý.

C. Thiết kế, lựa chọn kí hiệu để thể hiện các đối tượng địa lí sai.

D. Sử dụng các phép chiếu đồ khác nhau, có sự biến dạng bản đồ.

# **PHẦN B. CÂU HỎI TỰ LUẬN**

## **1. NHẬN BIẾT (4 câu)**

**Câu 1.** Hãy sử dụng những cụm từ được cho trong hộp thông tin để hoàn thành câu bên dưới:

![[Chân trời sáng tạo] Giải SBT lịch sử và địa lí 6 bài 1: Hệ thống kinh, vĩ tuyến và tọa độ địa lí]()

1 ………………….  được đánh số 0°, đi qua đài thiên văn Grin-uých (Greenwich) ở ngoại ô thủ đô Luân Đôn (Vương quốc Anh).

2 …………………. của một điểm là khoảng cách bằng số độ tính từ điểm đó đến kinh tuyến gốc

3 …………………. là các đường nối cực Bắc và cực Nam trên bề mặt quả Địa Cầu.

4 …………………. là vòng tròn chia quả Địa Cầu thành hai phần bằng nhau, phần phía bắc là bán cầu Bắc và phần phía nam là bán cầu Nam.

5 …………………. của một địa điểm là khoảng cách bằng số độ từ địa điểm đó đến Xích đạo.

6 …………………. là các vòng tròn bao quanh quả Địa Cầu, song song với Xích đạo.

7 ………………….  là nửa cầu nằm ở phía bắc của Xích đạo.

8 …………………. là nửa cầu nằm ở phía nam của Xích đạo.

9 …………………. của một điểm được xác định là số kinh độ và vĩ độ của điểm đó trên bản đồ hay quả Địa Cầu.

**Câu 2.** Hãy xác định tên các đường đặc biệt tương ứng với các vĩ độ sau:

* 00
* 23o27’ B
* 66o33’N
* 23o27’ N
* 66o33’B

**Trả lời:**

* *00 : Đường Xích Đạo*
* *23o27’ B: Chí tuyến Bắc*
* *66o33’N: Vòng cực Nam*
* *23o27’ N: Chí tuyến Nam*
* *66o33’B: Vòng cực Bắc*

**Câu 3.** Xác định đường kinh tuyến gốc và vĩ tuyến gốc. Cho biết thế nào là kinh tuyến tây, kinh tuyến đông, vĩ tuyến bắc, vĩ tuyến nam?

**Trả lời:**

*- Đường kinh tuyến gốc là đường kinh tuyến có kinh độ là 0 độ đi qua đài thiên văn Greenwich của Anh*

*- Vĩ tuyến gốc là đường vĩ tuyến có vĩ độ 0 độ hay còn gọi là xích đạo.*

*- Kinh tuyến tây là những kinh tuyến nằm bên trái kinh tuyến gốc*

*- Kinh tuyến đông là những kinh tuyến nằm bên phải kinh tuyến gốc.*

*- Vĩ tuyến bắc là những vĩ tuyến nằm từ xích đạo đến cực Bắc*

*- Vĩ tuyến nam là những vĩ tuyến nằm từ xích đạo đến cực Nam*

**Câu 3.** Quan sát hình dưới đây, em hãy nêu đặc điểm hình dạng lưới kinh, vĩ tuyến ở mỗi bản đồ.



**Trả lời:**

*Đặc điểm hình dạng lưới kinh, vĩ tuyến ở mỗi bản đồ:*

*- Hình (a)*

*+ Kinh tuyến giữa là đường thẳng, các kinh tuyến còn lại là những đường thẳng nhưng nằm xiêm đối xứng nhau qua kinh tuyến giữa.*

*+ Vĩ tuyến là các đường bán tròn (đường cong), càng về cực các đường bán tròn càng nhỏ (đồng quy tại cực).*

*- Hình (b)*

*+ Các đường kinh tuyến là những đoạn thẳng song song và bằng nhau.*

*+ Các vĩ tuyến là những đoạn thẳng song song, bằng nhau và vuông góc với kinh tuyến.*

## **2. THÔNG HIỂU (2 câu)**

**Câu 1:** Cho biết tọa độ địa lí của các điểm cực Bắc, điểm cực Nam, điểm cực Đông, điểm cực Tây của Việt Nam và giải thích ý nghĩa của chúng.

**Trả lời:**

*- Cực Bắc: Xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang: 23°23'B, 105o20’Đ*

*- Cực Nam: Xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau: 8°34B, 104o40’ Đ*

*- Cực Đông: Xã Vạn Thành, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa: 12o40’B, 109°24'Đ*

*- Cực Tây: Xã Sín Thầu, huyện Mường Tè, tỉnh Điện Biên: 22o22’B, 102°09'Đ*

*- Quan sát ta hê tọa độ địa lí nước ta về vĩ độ và kinh độ:*

*+ Vĩ độ: 23°23′B – 8°34′ B -> nước ta thuộc bán cầu Bắc.*

*+ Kinh độ: 102°109′Đ – l09°24′Đ -> nước ta thuộc bán cầu Đông.*

*=> Như vậy, nước ta nằm hoàn toàn ở Bắc bán cầu và thuộc nửa cầu Đông.*

**Câu 2:** Liệt kê 5 vĩ tuyến đặc biệt đánh dấu bản đồ Trái Đất và ý nghĩa của chúng.

**Trả lời:**

*Có 5 vĩ tuyến đặc biệt để đánh dấu bản đồ Trái Đất gồm:*

* *Vòng Bắc cực (66° 33' 38" vĩ bắc)*
* *Hạ chí tuyến (23° 26' 22" vĩ bắc):*
* *Xích đạo (0° vĩ bắc)*
* *Đông chí tuyến (23° 26' 22" vĩ nam)*
* *Vòng Nam Cực (66° 33' 38" vĩ nam)*

*Hạ chí tuyến và Đông chí tuyến là các ranh giới phía Bắc và phía Nam của những vùng đất, ít nhất một thời điểm trong năm có thể thấy được Mặt Trời đi qua đỉnh đầu.*

*Vòng cực bắc và vòng cực nam là ranh giới của những vùng có thể nhìn thấy Mặt Trời trong suốt ít nhất một ngày giữa mùa hè trong năm.*

## **3. VẬN DỤNG (4 câu)**

**Câu 1.** Dựa vào bản đồ hành chính Việt Nam, em hãy xác định và ghi ra tọa độ địa lí trên đất liền bốn điểm cực: cực Bắc, cực Nam, cực Đông và cực Tây của lãnh thổ nước ta

**Trả lời:**

*- cực Bắc: (23023′𝐵, 105019′Đ)*

*- cực Nam: (8033′𝐵, 104049′Đ)*

*- cực Đông: (12038′𝐵, 109027′Đ)*

*- cực Tây: (22024′𝐵, 102008′Đ)*

**Câu 2.** Em nhận xét đặc điểm lưới vĩ tuyến của bản đồ thế giới trong hình 1.4 (SGK/tr.116)?

**Trả lời:**

*- Đặc điểm lưới vĩ tuyến của bản đồ hình 1.4: Vĩ tuyến là những đường thẳng song song cách đều nhau, kinh tuyến gốc là đường thẳng, còn những kinh tuyến còn lại là đường cong.*

**Câu 3.** Dựa vào hình 1.2, hãy xác định tọa độ địa lí của các điểm A, B, C, D, Đ, E, G được đánh dấu trên bảng đồ.

![[Chân trời sáng tạo] Giải SBT lịch sử và địa lí 6 bài 1: Hệ thống kinh, vĩ tuyến và tọa độ địa lí]()

**Trả lời:**

*Tọa độ địa lí của các điểm:*

*A: 130𝑜Đ, 10𝑜B*

*B: 110𝑜Đ, 10𝑜B*

*C: 130𝑜Đ, 0𝑜*

*D: 120𝑜Đ, 10𝑜N*

*Đ: 140𝑜Đ, 0𝑜*

*E: 130𝑜Đ, 15𝑜B*

*G: 125OĐ, 0o*

**Câu 4.** Trên quả địa cầu, hãy tìm các điểm có tọa độ địa lí sau: 80°Đ và 30°N; (60°T và 40°N)

**Trả lời:**

*Trên quả Địa cầu, các điểm có toạ độ địa lí:*

*- M (80°Đ và 30°N)  là toạ độ của một địa điểm ở giữa Ấn Độ Dương.*

*- N (60°T và 40°N)  là toạ độ của một địa điểm thuộc vùng biển phía Đông Ác-hen-ti-na.*

## **4. VẬN DỤNG CAO (5 câu)**

**Câu 1.** Phân biệt khái niệm tọa độ địa lí là hệ tọa độ địa lí.

**Trả lời:**

* ***Tọa độ địa lí*** *được hình thành bởi 2 thành phần là vĩ độ và kinh độ. Vị trí theo chiều Bắc-Nam của 1 điểm được thể hiện bằng vĩ độ của nó, còn vị trí theo chiều Đông-Tây thì thể hiện bằng kinh độ.*
* ***Hệ tọa độ địa lí*** *là một hệ tọa độ cho phép tất cả mọi điểm trên Trái Đất đều có thể xác định được bằng một tập hợp các số có thể kèm ký hiệu. Các tọa độ thường gồm số biểu diễn vị trí thẳng đứng, và hai hoặc ba số biểu diễn vị trí nằm ngang. Hệ tọa độ phổ biến hiện dùng là hệ hệ tọa độ cầu tương ứng với tâm Trái Đất với các tọa độ là vĩ độ, kinh độ và cao độ.*
	+ ***Tọa độ địa lí*** *của một điểm cho biết kinh độ và vĩ độ của điểm đó, còn* ***hệ tọa độ địa lí*** *của một điểm cho biết nhiều thông tin hơn, bao gồm kinh độ, vĩ độ và cao độ.*

**Câu 2.** Tại sao các đường kinh tuyến có độ dài bằng nhau mà các đường vĩ tuyến lại có độ dài không đồng đều? Nêu độ dài của các đường kinh tuyến và vĩ tuyến gốc.

**Trả lời:**

*- Các đường kinh tuyến có độ dài bằng nhau vì Đường kinh tuyến là đường nối liền hai cực của trái đất, mà trái đất là dạng hình cầu. Có thể hiểu đường kinh tuyến giống như đường kính của hình cầu, vì vậy, có đứng ở đâu đo đi chăng nữa thì đường kính của hình cầu vẫn không thay đổi. Vậy nên đường kinh tuyến có độ dài bằng nhau.*

*Các đường vĩ tuyến có độ dài không bằng nhau vì vĩ tuyến là vòng tròn bao quanh quả Địa Cầu và vuông góc với các kinh tuyến. Do Trái Đất có hình cầu nên các vòng tròn chạy ngang, khi di chuyển đến gần cực Trái đất, có xu hướng thu hẹp và đường kính nhỏ hơn.*

*- Độ dài của các đường kinh tuyến là khoảng 20 km.*

*- Độ dài đường vĩ tuyến gốc chính là độ dài đường Xích Đạo: khoảng 40.075,0 km, hay 24.901,5 dặm*.

**Câu 3.** Nêu một số tác động quan trọng của vĩ độ đối với các vùng trên Trái Đất?

**Trả lời:**

*Vĩ độ có tác động quan trọng lên đặc điểm của Trái đất.*

*Vĩ độ của một khu vực có ảnh hưởng đến khí hậu và thời tiết của tại khu vực đó. Tại một vị trí địa lý, vĩ độ xác định các xu hướng trong cực quang, gió thịnh hành và các đặc trưng tự nhiên khác.*

*Vì vĩ độ có tác động đến hình thành các kiểu khí hậu như nhiệt đới, ôn đới, hàn đới nên cũng góp phần hình thành các kiểu nền kinh tế đặc trưng của một số vùng nhất là nền nông nghiệp. Việc tìm ra các mối quan hệ giữa các kiểu thời tiết, khí hậu và nền kinh tế tương ứng giúp việc tìm ra quy luật phát triển kinh tế của các vùng đó.*

**Câu 4.** Kể tên một số kiểu vĩ độ và nêu ngắn gọn định nghĩa của các kiểu vĩ độ đó.

**Trả lời:**

***- Vĩ độ thông thường:*** *là nói tới vĩ độ trắc địa vĩ độ địa lý. Nó là góc giữa mặt phẳng xích đạo và đường vuông góc với elipxoit tham chiếu.*

***- Vĩ độ rút gọn:*** *thường dùng trong hình phỏng cầu, là các đường tạo ra các đường tròn mà bán kính giống với bán kính các hình tròn được tạo thành bởi các đường vĩ độ tương ứng trên hình cầu.*

***- Vĩ độ bảo toàn diện tích:*** *vĩ độ tạo ra sự biến toàn diện tích sang hình cầu.*

***- Vĩ độ cầu trường:*** *là khoảng cách từ bề mặt xích đạo, vẽ theo tỷ lệ (vùng cực là 90 độ)*

***- Vĩ độ bảo toàn góc:*** *tạo sự biến đổi góc sang hình cầu*

***- Vĩ độ địa tâm:*** *góc giữa mặt phẳng xích đạo và đường thẳng từ tâm trái đất tới một điểm*

**Câu 5.** Em hãy nêu đặc điểm sai số của các loại lưới chiếu: lưới chiếu hình trụ, lưới chiếu hình nón, lưới chiếu phương vị.

**Trả lời:**

*Mỗi lưới chiếu đều có sai số riêng. Ví dụ:*

*+ Trong lưới chiếu hình trụ, dọc theo đường Xích đạo tiếp xúc với mặt phẳng hình ống nên không có biến dạng trên bản đồ vì vậy sai số không có nhưng càng xa đường tiếp xúc về phía hai cực thì sai số càng lớn.*

*+ Trong lưới chiếu hình nón, dọc theo vĩ tuyến tiếp xúc với mặt nón không có biến dạng trên bản đồ nên sai số không có, nhưng càng ra xa vĩ tuyến tiếp xúc theo chiều kinh tuyến, thì sai số càng lớn.*

*+ Trong lưới chiếu phương vị nếu mặt phẳng tiếp xúc với mặt cầu tại cực, thì tại điểm cực không có sai số, càng xa cực, sai số càng lớn, độ chính xác càng thấp.*